

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 368/2021/QĐST-HNGĐ

Quận B, ngày 20 tháng 5 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1257/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn VQ, sinh năm 1979.

Bị đơn: Bà Trương TBT, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Cách Mạng Tháng 8, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Ông Nguyễn VQ và bà Trương TBT đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 19 tháng 9 năm 2007.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn VQ và bà Trương TBT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn VQ và bà Trương TBT thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Ông Nguyễn VQ và bà Trương TBT có 01 người con chung là Nguyễn ĐT, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2009.

Giao ông Nguyễn VQ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn ĐT sinh ngày 12 tháng 10 năm 2009. Ông Nguyễn VQ và bà Trương TBT không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn VQ và bà Trương TBT có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với mẹ, cha; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người kia. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

c. Về tài sản chung:

Ông Nguyễn VQ và Trương TBT không yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung và nợ chung.

Ông Nguyễn VQ tự nguyện hỗ trợ bà Trương TBT số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) theo phương thức thanh toán: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trương TBT có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn VQ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán thì hàng tháng ông Nguyễn VQ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

d. Về án phí: Ông Nguyễn VQ tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0032714 ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Trả lại cho ông Nguyễn VQ 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận B;
- Chi cục THA Dân sự Quận B;

THẨM PHÁN

- UBND Phường B2, Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

Trịnh Thị Hoa